TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI
Bản án số: 63/2019/HNGĐ- ST
Ngày 01-10-2019
V/v ly hôn và nuôi con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Hồng

- Ông Nguyễn Quang Long

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04-9-2019; Quyết định hoãn phiên tòa sô 57/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16-9-2016; thông báo mở lại phiên tòa số 36 ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa;

Nguyên đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, Huyện L, tỉnh Yên Bái- Có mặt

Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, Huyện L, tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và biên bản ghi lời khai ngày 14 tháng 8 năm 2019 chị Lý Thị D bày: Chị D và anh Vi Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, nhưng do trình độ hiểu biết còn hạn chế nên không đến Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do anh T hay rượu chè, cờ bạc, ghen tuông vô cớ. Anh T có hành vi bạo lực đối với Chị D và các con trong gia đình. Chị D có khuyên bảo và chính quyền địa phương có hòa giải nhưng anh T không thay đổi. Nay Chị D xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị D và anh T có hai con chung tên là Vi Văn X, sinh ngày 10-02-2005 và cháu Vi Văn H, sinh ngày 05-7-2012. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu X và cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vi Văn T được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh T vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng*: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm:* Chị Lý Thị D và anh Vi Văn T có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị D có yêu cầu xin ly hôn anh T, cần căn cứ vào các quy định của luật Hôn nhân và gia đình để xem xét mối quan hệ giữa hai người. Thấy rằng việc Chị D và anh T có quan hệ chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên cần áp dụng quy định này và Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để tuyên bố Chị D và anh T không phải là vợ chồng.

[4] *Về con chung*: Chị D và anh T có hai con chung tên là Vi Văn X, sinh ngày 10-02-2005 và cháu Vi Văn H, sinh ngày 05-7-2012. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu X và cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu X và cháu H hiện nay đang ở cùng Chị D, nguyện vọng của hai cháu mong muốn được ở cùng Chị D. Nên yêu cầu của Chị D được trực tiếp cháu X và cháu H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế được Hội đồng xét xử chấp

nhận. Áp dụng các Điều 15, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu X và cháu H cho Chị D nuôi dưỡng. .

{5} *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{6} *Về án phí*: Chị Lý Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

{7} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử tuyên bố chị Lý Thị D và anh Vi Văn T không phải là vợ chồng; Giao cháu X và cháu H cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị D phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân xử: Tuyên bố chị Lý Thị D và anh Vi Văn T không phải là vợ chồng.

2- Về con chung xử: Giao hai cháu Vi Văn X, sinh ngày 10-02-2005 và cháu Vi Văn H, sinh ngày 05-7-2012 cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- Về án phí: Chị Lý Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Chị D đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/04484 ngày 03-7-2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- Quyền kháng cáo:

- Chị Lý Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS L;
- CCTHA L;
-UBND xã Đ,
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh